

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 19/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Liễu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc V, sinh ngày 06/02/1998 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1967 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; gia đình có 03 chị em, V là con út, chưa có vợ con. Tiền án: 01. Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 03/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học, sinh sống, lao động tự do tại địa phương. Ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 04 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 10 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 14/11/2016 ra trại, đã thi hành xong án phí (Phạm tội dưới 18 tuổi). Ngày 29/5/2017 bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa thi hành và không có

căn cứ xác định V trốn tránh, trì hoãn việc chấp hành. Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 15/3/2018 ra trại, đã thi hành xong án phí ngày 28/10/2024. Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2019, đã thi hành xong án phí ngày 13/5/2019. Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 08/02/2021 ra trại, thi hành xong án phí ngày 04/3/2020. Sau đó trở về sinh sống, lao động tự do tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024; tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Lê Chí C; sinh ngày: 24/01/1979 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh. Con ông: Lê Viết H, sinh năm: 1950 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1954. Gia đình có 04 chị em, C là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Võ Thị H, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12. Sau đó, lao động tự do tại địa phương. Năm 2005, học nghề sửa chữa điện thoại di động tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Năm 2006, trở về sinh sống, kinh doanh tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Ngày 02/8/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 02/8/2024 cho đến nay. Bị cáo C có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Đại D, sinh năm 2005; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Số 171 đường H, tổ dân phố 3, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phan Đức H, sinh năm 2003; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 4 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Số 171 đường H, tổ dân phố 3, Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/7/2024, Phạm Ngọc V đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Đồng Hới tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến phòng thứ 03 của dãy nhà trọ ở ngõ 171 đường Hai Bà T thuộc tổ dân phố 3, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới phát hiện cửa phòng mở, V đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391 của anh Hoàng Đại D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397 của anh Phan Đức H đang sạc ở trên ghế cạnh cửa ra vào phòng trọ rồi tẩu thoát ra đường Hai Bà T. V đón 01 xe taxi đến Cửa hàng điện thoại Thành C ở số 60 đường Phan Đình P, tổ dân phố 3, phường B, do Lê Chí C làm chủ. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cửa hàng V mượn điện thoại của tài xế xe taxi không rõ lý lịch, không nhớ biển số xe taxi gọi vào số điện thoại 0977.909.333 của C nói có điện thoại cần bán. Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, C đến cửa hàng thì V nói “Đây là 02 điện thoại em vừa đi làm về” cả hai ngầm hiểu với nhau đây là điện thoại do V trộm cắp mà có vì trước đây, V đã từng bán điện thoại do V trộm cắp cho C nhưng thời điểm đó C không biết, sau này khi lực lượng Công an phát hiện thì C mới biết là do V trộm cắp mà có. C kiểm tra biết 02 điện thoại di động trên đều bị khóa mật khẩu màn hình, không thể truy cập được vào bên trong. Biết 02 điện thoại di động trên do V trộm cắp mà có nên C đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng. Do ngày 27/7/2024, V mượn C 2.100.000 đồng và để lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam làm tin nên cả hai thỏa thuận, C đưa trước cho V 2.000.000 đồng, trừ đi số tiền 2.100.000 đồng V mượn của C, còn số tiền 900.000 đồng, C đưa cho V vào 08 giờ 00 phút cùng ngày, số tiền trên, V đã tiêu xài hết. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, C sử dụng số điện thoại 0977.909.333 gọi vào số điện thoại 0843.699.701 của V nói với V “Còn máy mô nữa không? Máy bị Công an thu rồi, cẩn thận nha” thì V đáp “Không có máy nữa”. Sau đó, cả hai xóa lịch sử cuộc gọi trên điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391 trị giá 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397 trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 17.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Chí C và trả lại cho anh Hoàng Đại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391; trả lại cho anh Phan Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397.

Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C.

Anh D và anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSDH-KT ngày 13 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Chí C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Chí C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V từ 18 -24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Chí C từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng - 18 tháng.

Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Chí C và trả lại cho anh Hoàng Đại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391; trả lại cho anh Phan Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397 .

Các Vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới thu giữ đã trả lại cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại đúng, đủ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Riêng hai điện thoại mà Công an thu giữ trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê

Chí C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V, là tài sản V cầm cho C để làm tin chứ không liên quan đến vụ án. Vì vậy cần trả lại điện thoại cho Phạm Ngọc V.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C. Đây là C cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do V bán điện thoại cho C, số tiền này do mua bán từ phạm tội mà có. Vì vậy buộc bị cáo Phạm Ngọc V nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Đại D và anh Phan Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hình sự buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Chí C đã thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để được trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hai, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi phạm tội:

Các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Chí C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/7/2024, tại phòng thứ 03 của dãy nhà trọ ở ngõ 171 đường Hai Bà T thuộc tổ dân phố 3, phường Đồng Phú, Phạm Ngọc V lợi dụng sơ hở lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám trị giá 8.000.000 đồng của anh Hoàng Đại D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám trị giá 9.000.000 đồng của anh Phan Đức H; tổng trị giá tài sản là 17.000.000 đồng. Lê Chí C biết rõ 02 điện thoại di động trên do Phạm Ngọc V trộm cắp mà có đem bán nhưng vẫn mua. Vì vậy, Phạm Ngọc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Lê Chí C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Chí C đều là người đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Tuy nhiên, các bị cáo ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ trên C sức của người khác nên cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong vụ án này bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C là người biết rõ hành vi phạm tội của V, nhưng không khuyên can, tố giác hành vi của V. Tuy nhiên, mức độ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự hẹn hò, chuẩn bị từ trước. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, C việc của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Phạm Ngọc V là đối tượng có nhân thân xấu, từng chấp hành nhiều bản án về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản. Đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân nhưng vừa ra trại một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện bị cáo Phạm Ngọc V đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo Lê Chí C là người đã ở độ tuổi chín chắn, có khả năng lao động và có C việc ổn định. Đáng lẽ phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng do thiếu ý thức và coi thường pháp luật, bị cáo không những không can ngăn, tố giác tội phạm mà còn thực hiện hành vi, vì muốn thu mua tài sản giá rẻ so với thị trường để bán kiếm lời, nên C đã tiêu thụ những tài sản do bị cáo V trộm cắp mà có. Do đó, cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên xét bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, phạm tội chưa gây thiệt hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có thể cải tạo tại địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà để chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cũng là phù hợp cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo V đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Lê Chí C, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố mẹ bị cáo Lê Chí C là người có C với cách mạng điều luật quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Chí C không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Đại D và anh Phan Đức H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Chí C và trả lại cho anh Hoàng Đại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391; trả lại cho anh Phan Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397 .

Các Vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới

thu giữ đã trả lại cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại đúng, đủ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Riêng hai điện thoại mà Công an thu giữ trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V, là tài sản V cầm cho C để làm tin chứ không liên quan đến vụ án. Vì vậy cần trả lại điện thoại cho Phạm Ngọc V.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C. Đây là C cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do V bán điện thoại cho C, số tiền này do mua bán từ phạm tội mà có. Vì vậy buộc bị cáo Phạm Ngọc V nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Chí C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc V 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí C 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Chí C cho Ủy ban nhân dân phường Bắc L, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành

án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ từ Lê Chí C và trả lại cho anh Hoàng Đại D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353892104035574, số IMEI2: 353892103951391; trả lại cho anh Phan Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353903103459838, số IMEI2: 353903103639397 .

Các Vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới thu giữ đã trả lại cho các bị hại, các bị hại đã nhận lại đúng, đủ tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Riêng hai điện thoại mà Công an thu giữ trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X9b 5G màu cam, số IMEI 1: 867407070340806, số IMEI2: 867407070380216 của Phạm Ngọc V, là tài sản V cầm cho C để làm tin chứ không liên quan đến vụ án. Vì vậy cần trả lại điện thoại cho Phạm Ngọc V.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21s, màu xanh đen, số IMEI 1: 861128059904299, số IMEI2: 861128059904281 của Lê Chí C. Đây là C cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng do V bán điện thoại cho C, số tiền này do mua bán từ phạm tội mà có. Vì vậy buộc bị cáo Phạm Ngọc V nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử miễn xét

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Chí C mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2024) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết C khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND;
- Công an TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ